UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19 /2022/QĐ-UBND	*Vĩnh Phúc, ngày 16 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 167/2018/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 177/TTr-STNMT ngày 26 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (*Để thực hiện*);
- Văn phòng Chính phủ (*B/c*);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (*Cục Kiểm tra VB QPPL*);
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (*B/c*);
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài PT-TH tỉnh;
- Cổng TT-GT điện tử tỉnh;
- Trung tâm TH Công báo tỉnh (*Công bố*);
- CSDLQG về pháp luật (*Sở Tư pháp*);
- CV NCTH;
- Lưu VT, NN4.

(H- b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khước

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các ngành, các cấp, các tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý Nhà nước và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Các nội dung không nêu trong bản quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước và pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và pháp luật khác có liên quan.

2. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ; không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong từng nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên nước; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp.

5. Các nội dung thông tin, báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp phải đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Điều 3. Phương thức phối hợp

1. Tùy theo tính chất, nội dung của nhiệm vụ phối hợp, có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau:

a) Lấy ý kiến bằng văn bản;

b) Tổ chức cuộc họp, hội nghị;

c) Tổ chức thanh, kiểm tra; điều tra, khảo sát; đoàn công tác liên ngành;

d) Trao đổi qua điện thoại, email công vụ.

2. Các cơ quan phối hợp cung cấp thông tin, thực hiện báo cáo, cho ý kiến theo chuyên ngành quản lý và chịu trách nhiệm về những nội dung đã cung cấp, báo cáo.

3. Người được giao thực hiện nhiệm vụ phối hợp phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, trước pháp luật về các ý kiến tham gia, kết quả thực hiện nhiệm vụ phối hợp. Trường hợp người thực hiện nhiệm vụ phối hợp không đủ thẩm quyền quyết định thì báo cáo cho lãnh đạo đơn vị của mình và có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì.

Điều 4. Nội dung phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh

1. Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; văn bản định hướng, điều hành về quản lý tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

2. Lập và tổ chức thực hiện Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả, tác hại do nước gây ra trong Quy hoạch tỉnh. Lập và thực hiện kế hoạch điều hòa, phân bổ tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt.

3. Khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo, ngưỡng khai thác nước dưới đất theo thẩm quyền.

4. Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên quốc gia theo thẩm quyền; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông.

5. Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước; chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước; hồ sơ phê duyệt, điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;

6. Lập Danh mục nguồn nước nội tỉnh; Danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định;

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

8. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Chương II
TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 5. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; văn bản định hướng, điều hành về quản lý tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập và tổ chức thực hiện Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt.

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan lập và tổ chức thực hiện khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo, ngưỡng khai thác nước dưới đất theo thẩm quyền.

4. Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông.

5. Tổ chức tiếp nhận, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước; chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước theo thẩm quyền; thẩm định hồ sơ phê duyệt, điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập danh mục nguồn nước nội tỉnh; danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định.

7. Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

8. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham gia đề xuất giải pháp và tổ chức thực hiện quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập và tổ chức thực hiện phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt; khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo, ngưỡng khai thác nước dưới đất.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các quy định về quản lý sông, suối, khai thác sử dụng và phát triển các dòng sông, suối

trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn phù hợp với phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong Quy hoạch tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp vơi các cơ quan liên quan đề xuất UBND tỉnh biện pháp bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước ở khu vực nông nghiệp, nông thôn.

5. Tham gia thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước; chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước liên quan đến phạm vi, chức năng quản lý.

6. Tổ chức cắm mốc chỉ giới bảo vệ công trình thuỷ lợi phù hợp với quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

7. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông; lập danh mục nguồn nước nội tỉnh; danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.

8. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

9. Tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước; phòng tránh ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước.

Điều 7. Sở Xây dựng

1. Tham gia đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp quy hoạch, kế hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp thuộc phạm vi quản lý phù hợp với Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong Quy hoạch tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập và tổ chức thực hiện Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt; khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo, ngưỡng khai thác nước dưới đất.

3. Chủ trì, phối hợp vơi các cơ quan liên quan đề xuất UBND tỉnh biện pháp bảo đảm cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước ở khu vực đô thị

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo

hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; lập danh mục nguồn nước nội tỉnh; danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp.

5. Tham gia thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước; chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước liên quan đến phạm vi, chức năng quản lý.

6. Tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước; phòng tránh ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước.

Điều 8. Sở Công Thương

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập và tổ chức thực hiện Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong Quy hoạch tỉnh.

2. Tham mưu UBND tỉnh lập và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý phù hợp Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong Quy hoạch tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và quy định liên quan khác đối với các cơ sở công nghiệp, thương mại thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Sở Tài chính

1. Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho công tác quản lý tài nguyên nước.

2. Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc xây dựng chính sách về phí, lệ phí về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Cục Thuế tỉnh

1. Chủ trì phối hợp các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện thu các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật về thuế, phí hiện hành trong lĩnh vực tài nguyên nước.

2. Tổ chức thu, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan lập Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương và các cơ quan có liên quan thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án có sử dụng tài nguyên nước đảm bảo phù hợp với Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài

nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra trong Quy hoạch tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 12. Sở Giao thông Vận tải

1. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch về giao thông vận tải phù hợp với nội dung Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra thuộc phạm vi trách nhiệm.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan chức năng hướng dẫn quy định về bảo vệ môi trường đối với hoạt động giao thông đường thủy thuộc phạm vi quản lý đảm bảo không gây ô nhiễm nguồn nước.

Điều 13. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình phát triển văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch phù hợp với nội dung Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 14. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh đề xuất xây dựng và thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; xử lý, cải tạo, khôi phục nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt.

2. Tổ chức triển khai việc ứng dụng, chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ, kết quả nghiên cứu từ những đề tài, dự án khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước vào sản xuất và đời sống.

Điều 15. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cấp học và các đơn vị trực thuộc thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép nội dung tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; tầm quan trọng của công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn nước trong các môn học liên quan và trong các hoạt động ngoại khóa.

Điều 16. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường, các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất trái phép và các hành vi gây ô nhiễm nguồn nước.

Điều 17. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc

Chủ trì hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan khác có liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các khu công nghiệp; đề xuất giải pháp nhằm bảo vệ và sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 18. UBND các huyện, thành phố

1. Thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước thuộc thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức các hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước; hòa giải, giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước theo thẩm quyền.

5. Kiểm tra, rà soát các tổ chức, cá nhân đang hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn; xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm, lập báo cáo tổng hợp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

6. Thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn. Xử lý tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của pháp luật về tài nguyên nước theo đúng quy định của pháp luật.

7. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước; chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước thuộc địa bàn quản lý.

8. Tham gia lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; xác định, công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông; thực hiện biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.

9. Tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền.

10. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên nước; theo dõi, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả trám lấp giếng trên địa bàn theo quy định.

11. Báo cáo định kỳ và đột xuất cho UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý tài nguyên nước trên địa bàn.

Điều 19. UBND các xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện công tác quản lý tài nguyên nước thuộc thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Thống kê, theo dõi, giám sát tình hình khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên nước. Phối hợp với cơ quan liên quan trong việc phòng, chống, khắc phục hậu quả do nước gây ra. Thực hiện biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương. Tổ chức quản lý, bảo vệ mốc chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo quy định.

3. Phối hợp với cơ quan liên quan trong việc tham gia công tác hòa giải, giải quyết khiếu nại, tố cáo các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không đúng quy định.

4. Tham gia thẩm định các hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước; chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước thuộc địa bàn quản lý.

5. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

6. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; giám sát việc thi hành pháp luật về tài nguyên nước của các tổ chức, cá nhân được cấp phép. Báo cáo kịp thời với cơ quan cấp trên đối với các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

7. Định kỳ, sáu (06) tháng một lần, UBND các xã, phường, thị trấn tổng hợp danh sách giếng đã trám lấp trên địa bàn và gửi báo cáo tới Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện theo quy định.

8. Báo cáo định kỳ về tình hình quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn cho UBND các huyện, thành phố.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.